

Yết Kiêu, ngày 25 tháng 9 năm 2023

BIÊN BẢN

V/v niêm yết công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT
ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Các khoản thu thỏa thuận và vận động tài trợ năm học 2023-2024

I. Thời gian: 8 giờ 00 phút ngày 22 tháng 9 năm 2023

II. Địa điểm: Trường Mầm non Gia Hòa

III. Thành phần:

1. Bà Bùi Thị Luyến	Hiệu trưởng
2. Bà Đỗ Thị Huế	Phó hiệu trưởng
3. Bà Phạm Thị Hiền	Phó hiệu trưởng
4. Bà Nguyễn Thị Lá	Chủ tịch công đoàn
5. Bà Nguyễn Thị Nga	Kế toán
6. Bà Phạm Thị Quyên	Trưởng ban Thanh tra
7. Bà Đỗ Thị Ngạn	TT tổ mẫu giáo 5 tuổi – Thư ký
8. Bà Hoàng Thị Hiền	TT Tổ mẫu giáo 4 tuổi
9. Bà Phạm Thị Hà	TT tổ nhà trẻ

IV. Nội dung:

1. Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc công khai của Trường MN Gia Hòa theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

- Công khai các khoản thu theo quy định, các khoản thu theo thỏa thuận năm học 2023-2024

- Công khai kế hoạch vận động tài trợ trong năm học 2023-2024

2. Thời gian niêm yết: Từ ngày 25 tháng 9 năm 2023 đến hết ngày 24 tháng 10 năm 2023

3. Địa điểm công khai: Bảng thông báo của Nhà trường, bảng thông báo tại Hội đồng giáo dục Nhà Trường.

4. Mọi ý kiến thắc mắc (nếu có) về nội dung công khai nêu trên đề nghị gửi về bộ phận văn phòng nhà trường để được giải đáp. SĐT: 02203.712.408

Biên bản được lập xong vào lúc 9 giờ 00 phút cùng ngày, đã đọc cho các thành phần tham dự nghe, thống nhất kí tên dưới đây.

THƯ KÝ

Đỗ Thị Ngạn
TRƯỞNG BAN TTND

Phạm Thị Quyên

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Huế
CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN

Nguyễn Thị Lá

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Luyến
KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Nga

Số: 09/KH-MNGH

Yết Kiêu, ngày 18 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI NĂM HỌC 2023- 2024

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 1188/SGDĐT- KHTC ngày 26/9/2018 của Sở GD&ĐT Hải Dương hướng dẫn thực hiện Quy chế công khai ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT;

Căn cứ Hướng dẫn số 148/PGDĐT-GDMN ngày 8 tháng 9 năm 2022 của Phòng GD&ĐT huyện Gia Lộc về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2023-2024;

Trường mầm non Gia Hòa xây dựng kế hoạch thực hiện Quy chế công khai năm học 2023 - 2024 như sau:

1. Mục đích yêu cầu

Nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục. Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của quy chế công khai.

2. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai, phân công nhiệm vụ

TT	Họ tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Bùi Thị Luyến	Bí thư chi bộ; Hiệu trưởng	Trưởng ban: phụ trách chung; phụ trách công khai cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; thu thập thông tin, hoàn thiện theo biểu 01 và công khai về đội ngũ nhà giáo, CBQL và NV theo biểu 04
2	Phạm Thị Hiền	Phó Hiệu trưởng;	- Phó Trưởng ban: phụ trách công khai thông tin cơ sở vật chất của nhà trường theo biểu mẫu 03.
3	Đỗ Thị Huế	Phó hiệu trưởng	- Phó Trưởng ban- phụ trách công khai thông tin cơ sở vật chất của nhà trường theo biểu mẫu 03.
4	Nguyễn Thị Nga	Kế toán	Thành viên: phụ trách việc công khai các văn bản về tài chính, thu chi tài chính; lương và các chế độ khác của người lao

			động và người học; thu thập thông tin và hoàn thiện biểu số 11, các biểu mẫu tài chính.
5	Đỗ Thị Ngân	Tổ trưởng tổ 5 tuổi	Thành viên: phụ trách công tác công khai các hoạt động của tổ; thu thập thông tin và hoàn thiện biểu 02
6	Hoàng Thị Hiền	Tổ trưởng tổ 4 tuổi	Thành viên: phụ trách công tác công khai các hoạt động của tổ; thu thập thông tin và hoàn thiện biểu 02
7	Phạm Thị Thảo	Tổ trưởng tổ 3 tuổi	Thành viên: phụ trách công tác công khai các hoạt động của tổ; thu thập thông tin và hoàn thiện biểu 02
8	Phạm Thị Hà	Tổ trưởng tổ nhà trẻ	Thành viên: phụ trách công tác công khai các hoạt động của tổ; thu thập thông tin và hoàn thiện biểu 02

3. Kế hoạch thực hiện các nội dung công khai

3.1. Các nội dung công khai

3.1.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a) Cam kết chất lượng giáo dục: Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được; chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện; kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển; các hoạt động hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non (Theo Biểu mẫu 01).

b) Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thực tế: số trẻ em/nhóm, lớp; số trẻ em học nhóm, lớp ghép; số trẻ em học hai buổi/ngày; số trẻ em khuyết tật học hòa nhập; số trẻ em được tổ chức ăn bán trú; số trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kỳ; kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em; số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi (Theo Biểu mẫu 02).

c) Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

d) Kiểm định cơ sở giáo dục mầm non: công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

3.1.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục

a) Cơ sở vật chất: diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định; số lượng đồ chơi ngoài trời, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp (Theo Biểu mẫu 03).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Theo Biểu mẫu 04).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3.1.3. Công khai thu chi tài chính

Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

Học phí và các khoản thu khác từ người học:

Học phí: Tạm thời thu theo Nghị quyết số 07/2021/NQQ-HĐND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của HĐND tỉnh Hải Dương.

Các khoản thu dịch vụ: Thực hiện quy định tại Nghị quyết số 08/2022/NQQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh Hải Dương;

Kinh phí hoạt động của Ban đại diện: Căn cứ Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nguồn tài trợ, ủng hộ: Căn cứ Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Khoản thu tự nguyện, thỏa thuận khác: thực hiện việc thu theo quy định hiện hành.

- Các khoản chi theo năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp; Chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị (*thực hiện theo dự toán, qui chế chi tiêu nội bộ của nhà trường và các văn bản hướng dẫn hiện hành*)

- Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ CPHT tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn số 1507/SGDĐT-KHTC ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Sở giáo dục và đào tạo về việc miễn giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; quản lý sử dụng học phí và các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Kết quả kiểm tra: thực hiện công khai kết quả tự kiểm tra tài chính hàng năm theo quy định.

3.2. Hình thức, địa điểm, thời điểm công khai

3.2.1. Hình thức công khai

Công khai trong tập thể CBGV, NV nhà trường; công khai trước toàn thể phụ huynh thông qua trang thông tin điện tử, các cuộc họp Hội đồng sư phạm và họp Hội cha mẹ học sinh toàn trường.

Niêm yết công khai tại bảng công khai các văn bản hành chính của nhà trường đảm bảo thuận tiện cho CBGV, NV và phụ huynh có thể tiếp cận và xem, đọc được.

Đối với mức thu học phí và các khoản thu khác trong năm học: phát tài liệu trước cho Phụ huynh học sinh trước khi tổ chức họp phụ huynh đầu mỗi năm học. Công khai qua báo cáo sơ kết, tổng kết.

3.2.2. Thời điểm, địa điểm công khai

Tháng 9 (đầu năm học), tháng 1 (sau sơ kết HKI), tháng 5, 6 (cuối năm học) và các thời điểm có sự thay đổi về các số liệu trong các biểu mẫu công khai; công khai tại nhà trường.

Các khoản lương, phụ cấp và chế độ liên quan đến người lao động và người học: công khai hàng tháng, đầu và cuối năm tài chính.

4. Tổ chức và biện pháp thực hiện

4.1. Tổ chức thực hiện:

+ Công khai các điều kiện cơ sở vật chất, thời gian: Tháng 10/2023.

+ Công khai về chất lượng đào tạo, thời gian: Đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học.

+ Công khai về tài chính (đặc biệt là công khai về các khoản đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh). Thời gian thực hiện 6 tháng 1 lần đối với tài chính ngân sách và cuối mỗi học kỳ đối với các khoản đóng góp tự nguyện của PHHS.

Bất cứ lúc nào cha mẹ học sinh và những người quan tâm, đều có thể tiếp cận các thông tin trên. Để chuẩn bị cho năm học mới, nhà trường có thể cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

Đối với trẻ em mới tiếp nhận: phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi nhà trường tiếp nhận nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Đối với trẻ em đang được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tại nhà trường: phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới.

4.2. Biện pháp thực hiện:

Thực hiện 3 công khai là để đảm bảo tính công bằng, khách quan, đánh giá đúng việc thực hiện quy định của cấp và ngành về công khai minh bạch các hoạt động trong nhà trường, chi ngân sách, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chống tham nhũng trong nội bộ nhà trường. Giám sát thu, chi các khoản tự nguyện của Hội cha mẹ học sinh theo đúng Quy chế của Hội.

- **Về cơ sở vật chất:** Tập thể CB- GV-NV và Hội phụ huynh học sinh bàn bạc và thống nhất về kế hoạch xây dựng cải tạo, sửa chữa trường lớp, về nguồn tài chính đóng góp để cải tạo, sửa chữa, quyết toán kinh phí sau cải tạo sửa chữa thực hiện công khai (có báo cáo với phụ huynh học sinh vào các kỳ họp trong năm học).

- **Về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ:** Hàng tháng, hàng kỳ việc kiểm tra chất lượng thực được thông báo công khai trước tập thể: Thông báo kế hoạch kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra để tất cả mọi CB-GV-NV đều nắm

bắt được kết quả chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục học sinh trong toàn trường, có đánh giá, rút kinh nghiệm, đưa ra bài học cụ thể.

- **Về tài chính:** Thực hiện công khai tài chính theo quý, một năm thực hiện công khai tài chính 4 lần và bản quyết toán tài chính được niêm yết tại phòng họp hội đồng nhà trường 1 tuần (có giám sát của thanh tra nhân dân trường).

Trên đây là kế hoạch thực hiện nội dung “Ba công khai” của nhà trường năm học 2023 – 2024. Yêu cầu các bộ phận trong Ban chỉ đạo và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện nghiêm túc, báo cáo kịp thời, đúng quy định theo kế hoạch đề ra. Trường Mầm non Gia Hòa cam kết thực hiện đúng nội dung kế hoạch để xây dựng thương hiệu của nhà trường chất lượng, đoàn kết hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học đã đề ra./.

Nơi nhận:

- BCD thực hiện QC công khai (t/h);
- CBGV, NV nhà trường (t/h);
- Lưu: VT. Website của trường



THÔNG BÁO
Công khai các khoản thu góp năm học 2023-2024

ĐVT: đồng

TT	Nội dung thu		Mức thu	Nội dung chi	Thời điểm thu	
1	Các khoản thu bắt buộc	Học phí	Nhà trẻ	125.000đ/trẻ/tháng	40% cải cách tiền lương, thanh toán cá nhân, quản lý, hoạt động chuyên môn, tăng cường CSVC...	
			Mẫu giáo	105.000đ/trẻ/tháng		
2	Các khoản thu theo thỏa thuận	Bán trú	Tiền ăn	17.000đ/trẻ/ngày	Chi tiền ăn của trẻ hàng ngày theo thực tế	Thu từ tháng 10/2023
			Tiền công Bán trú	150.000đ/trẻ/tháng	Tiền công nhân viên nấu ăn, tiền công CBQLGVNV	
			Phụ phí	36.000đ/trẻ/tháng	Tiền mua nhiên liệu(Ga), tiền điện, nước sạch, nước tẩy rửa phục vụ bếp ăn bán trú	
		Tiền điện điều hòa	Thu theo thực tế số điện năng sử dụng.			
		Tiền nước uống Tinh khiết	7.000đ/trẻ/tháng	Mua nước uống tinh khiết...		
		Tiền đồ dùng vệ sinh	10.000đ/trẻ/tháng	Trả nhân viên dọn vs, mua đồ dùng vs...		
		Thứ 7(Nếu có)	105.000đ/trẻ/tháng (3 buổi / tháng)	Chi trả tiền công CBQLGVNV, 2% nộp thuế		
		Tiền đồ dùng Bán trú	50.000đ/trẻ/năm	Mua bổ sung đồ dùng cá nhân phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cho trẻ		
		Tiền đồ	Nhà trẻ	200.000đ/trẻ/năm	Mua bổ sung đồ dùng cá nhân phục	
			3-4 tuổi	250.000đ/trẻ/năm		



		dùng học tập	5 tuổi	300.000đ/trẻ/năm	vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cho trẻ	
3	Các khoản thu tự nguyện	Vận động tài trợ		Trên tinh thần tự nguyện	Lắp quạt trần tại lán sân trường và sửa chữa thay thế thiết bị nhà vệ sinh tại các lớp học.	Trong năm học
		BHT T	Học sinh	200.000đ/trẻ/năm	Chi trả công ty Bảo hiểm, thanh toán trường hợp TS, ốm đau...cho CBGVNV HS	Thu từ tháng 9
			CBGVNV	300.000đ/trẻ/năm		

Yết Kiêu ngày 18 tháng 9 năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
TRƯỞNG
MẦM NON
GIA HÒA
 Bùi Thị Luyện



Số: 193/CV-PGD&ĐT

"V/v phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ trong
năm học 2023 - 2024"

Gia Lộc, ngày 21 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Trường Mầm non Gia Hoà

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT&BGDDT ngày 03 tháng 8 năm 2018 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Tờ trình số 09/TTr-MNTK ngày 14/9/2023 của Trường Mầm non Gia Hoà về việc phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ bổ sung cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ việc học tập và sinh hoạt của học sinh trong năm học 2023 - 2024,

Phòng Giáo dục và Đào tạo Gia Lộc đồng ý để Trường Mầm non Gia Hoà thực hiện vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài trợ nhằm tăng cường cơ sở vật chất trường học năm học 2023 - 2024, cụ thể như sau:

1. Nội dung vận động tài trợ:

Huy động các cá nhân, tổ chức tài trợ kinh phí để lắp đặt quạt trần tại lán sân trường và sửa chữa, thay thế thiết bị khu vệ sinh tại các lớp học

2. Dự toán kinh phí:

STT	Nội dung	Thành tiền (đồng)
1	Lắp quạt trần tại Khu mái vòm sân trường	23.315.000
2	Lắp vòi xịt và sửa chữa thay thế thiết bị nhà vệ sinh các lớp học	12.285.000
	Tổng cộng	35.600.000

Số tiền bằng chữ: Ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn.

3. Hình thức và đối tượng vận động: Huy động các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm, phụ huynh học sinh tự nguyện tài trợ.

Phòng Giáo dục và Đào tạo thông báo để đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, yêu cầu Trường Mầm non Gia Hoà triển khai thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định liên quan đến công tác quản lý tài chính, tài sản hiện hành. Nếu có vướng mắc; đề nghị đơn vị phản ánh về Phòng Giáo dục và Đào tạo để phối hợp với các đơn vị liên quan, báo cáo UBND huyện xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**


Bùi Tuấn Anh

UBND HUYỆN GIA LỘC
TRƯỜNG MẦM NON GIA HÒA

CÔNG KHAI

Cam kết chất lượng giáo dục của nhà trường, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
1	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	Tỉ lệ huy động đạt $68/146 = 46,6\%$ Trẻ phát triển bình thường chiều cao, cân nặng đạt 99%	Tỉ lệ huy động đạt $242/244 = 99,2\%$ Trẻ phát triển bình thường chiều cao, cân nặng đạt 98,5%
2	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Thông tư số 51/2022/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 TT sửa đổi bổ sung một số nội dung chương trình GDMN kèm theo TT số 17/2019 ngày 25/7/2019, TT 28 ngày 30/12/2016	Thông tư số 51/2022/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 TT sửa đổi bổ sung một số nội dung chương trình GDMN kèm theo TT số 17/2019 ngày 25/7/2019, TT 28 ngày 30/12/2016
3	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	100% trẻ đạt mục tiêu cuối độ tuổi	100% trẻ đạt mục tiêu cuối độ tuổi
4	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	Có đủ các điều kiện hỗ trợ các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ	Có đủ các điều kiện hỗ trợ các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ

Yết Kiện ngày 18 tháng 9 năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Bùi Thị Luyện

Biểu mẫu 02

UBND HUYỆN GIA LỘC
TRƯỜNG MẦM NON GIA HÒA

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	308		12	59	79	84	74
1	Số trẻ em nhóm ghép		0	0	0	0	0	0
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày		0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày			12	59	79	84	74
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập				0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú tại trường	308		12	59	79	84	74
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	308		12	59	79	84	74
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	308		12	59	79	84	74
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	308		12	59	79	84	74
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	0	0	12/12=100%	59/59=100%	79/79=100%	84/84=100%	78/78=100%
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	0	0	0	0	0	0	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	0	0	0	0	0	0	1
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	308	0	12	59	79	84	74
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	71		12	59			
2	Chương trình giáo dục MG	237				79	84	74

Yết Kiêu, ngày 30 tháng 5 năm 2023.



UBND HUYỆN GIA LỘC
TRƯỜNG MẦM NON GIA HÒA

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng		Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học	12	3.4
1	Phòng học kiên cố	12	3.4
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	2720	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	850	2.5
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	888	3,0
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	0	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	180	0.5
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	340	1,1
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	0	
6	Diện tích phòng tin học(m ²)	0	
7	Diện tích phòng Steam (m ²)	0	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	0	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	160	0.5
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	242	70/nhóm lớp
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	211	12 bộ /nhóm lớp
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	8	
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	12	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	1	
1	...		

		Số lượng(m ²)	
--	--	---------------------------	--

XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1		12		0,35
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*				0,14	

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
..		

Yết Kiêu, ngày 18 tháng 9 năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Bùi Thị Luyện

UBND HUYỆN GIA LỘC
TRƯỜNG MẦM NON GIA HÒA

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023 – 2024

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	CD
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	32	0	0	25	03	0	0	3	18	5	24	05	0	0
	Giáo viên	25	0	0	22	03	0	0	03	18	3	22	03	0	0
	Nhà trẻ	7	0	0	6	1	0	0	2	4	0	05	02	0	0
	Mẫu giáo	18	0	0	18	2	0	0	1	13	3	17	01	0	0
I	Cán bộ quản lý	3	0	0	3	0	0	0	0	0	2	02	01	0	0
	Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0	0	0	1	0	01	0	0
	Phó hiệu trưởng	2	0	0	2	0	0	0	0	1	1	02	0	0	0
II	Nhân viên	4	0	0	1	0	0	0							
	Nhân viên văn thư	0													
	Nhân viên kế toán	01	0	0	1	0	0	0							
	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Nhân viên y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Nhân viên khác	02						02							
	Bảo vệ	01													

Yết Quyết ngày 18 tháng 9 năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
TRƯỜNG
MẦM NON
GIA HÒA
Bùi Thị Luyến